TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- ***T***hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Dương Xuân Thanh;
Ông Trần Hùng Dũng.
- Thư K phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư K Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. có mặt.
2. Bị đơn: anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-9-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành N chung sống vào năm 2001, có đăng K kết hôn và được UBND xã Y, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N có tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh N không thay đổi mà còn có hành vi bạo lực gia đình, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 7-2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

- Về con chung: Chị và anh N có hai con chung tên Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 16-7-2001 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 18-5-2008, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và cháu K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Thành N đã khai: Về hôn nhân anh thừa nhận như lời trình bày của chị Phạm Thị Nh, nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng ly thân từ tháng 8-2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Nh.

- Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung tên Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 16-7-2001 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 18-5-2008, hiện đang sống với chị Nh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và cháu K, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Nh đối với anh Nguyễn Thành N, giao hai con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị Nh và anh Nguyễn Thành N, anh N có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo qui định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N là đúng qui định pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nh và anh N kết hôn vào năm 2008, có đăng K kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nh và anh N xuất phát từ việc nghi ngờ tình cảm, bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh N có đơn hoà giải, xét xử vắng mặt và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị Nh và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[3]. Về con chung: Chị Nh và anh N thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 16-7-2001 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 18-5-2008 và đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, cháu K. Quá trình làm việc, anh N thừa nhận là tài xế lái xe, thường xuyên vắng mặt tại gia đình nên không có thời gian chăm sóc, giáo dục cháu T, cháu K. Mặt khác, cháu T, cháu K đều có nguyện vọng sống chung với chị Nh. Do đó, để đảm bảo nhu cầu vật chất, tinh thần và quyền lợi về mọi mặt của cháu T, cháu K nên giao cháu T, cháu K cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp theo qui định Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh và anh N không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Anh Nguyễn Thành N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Nh đối với anh Nguyễn Thành N. Chị Nh được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 16-7-2001 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 18-5-2008 cho chị Phạm Thị Nh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở anh N thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0021628 ngày 06-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Thành N không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Phạm Thị Nh có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp pháp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND xã Y (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu